

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016	14 - 45
8. Phụ lục	46 - 49

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301596604, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 02 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 – 8) 3770 1114
- Fax : (84 – 8) 3770 1116

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình giao thông;
- Dịch vụ lắp đặt các sản phẩm bán ra;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện thiết bị tin học, hàng điện tử. Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo). Mua bán tổng đài điện thoại. Mua bán thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin. Mua bán vật tư, thiết bị chống mòn. Mua bán thiết bị dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát song, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp- xây dựng, thiết bị chống sét;
- Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện hàng tiêu dùng;
- Đại lý gửi hàng hóa. Đại lý mua bán hàng hóa, môi giới thương mại;
- Bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Lắp đặt hệ thống cơ điện công trình, hệ thống thông gió, điều hòa cấp nhiệt, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống an ninh bảo vệ, hệ thống nâng chuyên. Thi công lắp đặt hệ thống chống ăn mòn kim loại;
- Thiết kế lắp đặt các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét. Thiết kế về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Tư vấn đầu tư phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật cao trong công nghiệp. Tư vấn kỹ thuật giải pháp chống ăn mòn kim loại bằng phương pháp điện hóa;
- Sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra;
- Kết nối mạng internet;
- Mua bán thiết bị đào tạo – dạy nghề. Mua bán thiết bị dụng cụ, thiết bị và máy công nghiệp, hóa chất, pin, accu và bộ nạp, mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị nghiên cứu khoa học – thí nghiệm;
- Lắp đặt tổng đài điện thoại;
- Nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào cuộc sống;
- Tư vấn về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, trang web, tích hợp mạng cục bộ, dịch vụ quản lý máy tính;
- Mua bán hệ thống an ninh, hệ thống báo cháy, báo trộm, giám sát bán hàng;
- Sản xuất phần mềm tin học;
- Mua bán phần mềm tin học;
- Bán buôn hóa chất công nghiệp: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, metanol, parafin, dầu thom và hương liệu, sô-đa, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;
- Khắc phục sự cố máy tính và cài đặt phần mềm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Thomas Hermansen	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014
Ông Lâm Thiếu Quân	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2014
Ông Nguyễn Ngọc Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014
Ông Phạm Đức Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014
Bà Doãn Thị Bích Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Hoàng Anh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2014
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2015
Bà Trịnh Thị Thúy Liễu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2015
Bà Chu Thị Diễm Huỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2015
Bà Đỗ Thị Thu Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lâm Thiếu Quân – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Lâm Thiều Quân
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 6 năm 2016





Số: 0718/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 09 tháng 5 năm 2016, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 22 tháng 6 năm 2015.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2016

000449816
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A & C
Q. TÂY BÌNH - T. P. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Tầng 04, tòa nhà ITD, Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		208.220.703.230	105.138.860.926
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	22.162.350.565	4.953.554.593
1. Tiền	111		16.162.350.565	4.953.554.593
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		224.000.000	224.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	224.000.000	224.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		101.503.733.572	86.365.686.052
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	56.848.821.057	61.517.748.864
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	23.574.031.627	12.497.816.008
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	9.160.852.587	5.504.104.587
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	52.058.881.265	47.875.051.011
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(40.138.852.964)	(41.029.034.418)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	79.870.874.154	12.788.279.921
1. Hàng tồn kho	141		81.524.571.186	13.432.672.331
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.653.697.032)	(644.392.410)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.459.744.939	807.340.360
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	192.428.889	221.039.421
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	4.267.316.050	586.300.939
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

49815
IG TY
EM HỮU
Y VÀ TƯ
& C
PHỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Tầng 04, tòa nhà ITD, Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		155.631.934.780	144.880.654.972
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		174.617.859	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	174.617.859	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		68.133.114.647	70.720.484.505
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	48.271.893.825	50.091.597.847
- Nguyên giá	222		65.470.098.358	63.622.050.736
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17.198.204.533)	(13.530.452.889)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	19.861.220.822	20.628.886.658
- Nguyên giá	228		24.251.431.371	24.251.431.371
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.390.210.549)	(3.622.544.713)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		85.373.100.343	72.170.885.386
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	120.616.100.343	109.194.885.386
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	2.310.000.000	2.310.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	3.000.000.000	4.800.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(40.553.000.000)	(44.134.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.951.101.931	1.989.285.081
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.951.101.931	1.989.285.081
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		363.852.638.010	250.019.515.898

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONGĐịa chỉ: Tầng 04, tòa nhà ITD, Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		162.521.020.154	99.482.520.362
I. Nợ ngắn hạn	310		143.715.869.142	91.159.541.247
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	56.169.000.973	37.707.276.651
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	11.585.275.083	20.976.638.288
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	410.583.835	869.774.226
4. Phải trả người lao động	314	V.15	11.846.942.260	4.232.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	9.782.927.516	6.793.107.678
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	20.735.889.776	3.762.352.862
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	25.420.072.044	13.830.792.228
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19a	5.120.748.375	952.062.635
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	2.644.429.280	2.035.536.679
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		18.805.151.012	8.322.979.115
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	2.164.500.865	2.518.377.865
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	7.299.000.000	5.687.500.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19b	9.341.650.147	117.101.250
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Tầng 04, tòa nhà ITD, Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

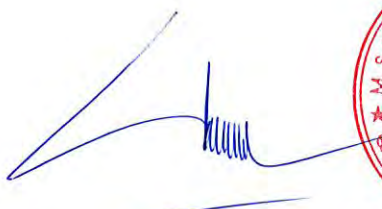
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		201.331.617.856	150.536.995.536
I. Vốn chủ sở hữu	410		201.331.617.856	150.536.995.536
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	153.249.760.000	127.711.950.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		153.249.760.000	127.711.950.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.21	(15.680.000)	(15.680.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	593.774.747
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	48.097.537.856	22.246.950.789
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	V.21	3.687.715.536	22.246.950.789
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	V.21	44.409.822.320	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		363.852.638.010	250.019.515.898

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2016



Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng




Lâm Thiệu Quân
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Tầng 04, tòa nhà ITD, Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	320.717.410.695	110.002.152.848
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		320.717.410.695	110.002.152.848
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	258.051.247.722	88.257.450.568
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		62.666.162.973	21.744.702.280
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	25.138.723.890	17.896.188.780
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.244.617.802	18.051.256.883
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.158.304.719	2.739.086.251
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	19.612.978.656	6.863.746.510
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	19.186.824.277	11.889.880.603
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		45.760.466.128	2.836.007.064
11. Thu nhập khác	31	VI.7	102.227.488	757.475.930
12. Chi phí khác	32		18.136.511	91.628.317
13. Lợi nhuận khác	40		84.090.977	665.847.613
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.844.557.105	3.501.854.677
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		45.844.557.105	3.501.854.677
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2016



Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiệu Quân
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Tầng 04, tòa nhà ITD, Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		45.844.557.105	3.501.854.677
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10;V.11	4.634.020.767	4.512.840.963
- Các khoản dự phòng	03	V.2;V.7;V.8;V.19	12.720.680.386	15.865.461.296
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3;VI.4	51.375.608	(111.349.608)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3;VI.7	(24.667.384.946)	(18.085.882.610)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.158.304.719	2.739.086.251
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		42.741.553.639	8.422.010.969
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.708.619.111)	(36.117.736.276)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(68.091.898.855)	(4.671.615.009)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		35.655.824.117	47.598.984.395
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		66.793.682	252.231.842
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16;V.17;VI.4	(4.035.839.552)	(2.500.652.885)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.639.532.574)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.20	640.908.389	784.382.787
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(1.466.750.573)	(1.431.475.010)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(6.837.560.838)	12.336.130.813
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(2.046.650.909)	(810.057.946)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	2.809.091	697.253.718
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.5;VII	(1.000.000.000)	(1.224.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	5.529.030.500
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(15.713.677.401)	(2.729.922.925)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2;VI.3	10.414.360.000	4.852.048.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6;VI.3	12.798.008.367	7.699.063.933
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.454.849.148	14.013.415.280

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Tầng 04, tòa nhà ITD, Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu				
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	31	V.21	6.384.800.000	-
3. Tiền thu từ đi vay	32		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	33	V.18	90.265.392.003	22.350.432.178
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	34	V.18	(77.064.612.187)	(44.642.222.797)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		-	-
	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>19.585.579.816</u>	<u>(22.291.790.619)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		17.202.868.126	4.057.755.474
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.953.554.593	893.698.102
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		5.927.846	2.101.017
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>22.162.350.565</u>	<u>4.953.554.593</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2016



Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiếu Quân
Giám đốc




CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ và lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: cung cấp hàng hóa, lắp đặt và dịch vụ thiết bị điện tử viễn thông.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu thưởng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 29 tháng 6 năm 2015 và Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu số 53/TGD/2015 ngày 18 tháng 9 năm 2015. Ngoài ra, Công ty phát hành 638.480 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên, theo danh sách Đại hội cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn với giá bán 10.000 VND/cổ phiếu.

Doanh thu và lợi nhuận năm nay đều tăng cao so với năm trước chủ yếu là do Công ty trúng thầu nhiều dự án lớn, các dự án đã được nghiệm thu từng phần.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (*)	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Buôn bán thiết bị điện tử, viễn thông; Cho thuê trạm BTS.	48,01%	48,01%	51,02%
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán các thiết bị điện tử.	69,14%	69,14%	69,14%
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán các thiết bị điện tử.	99,92%	99,92%	99,92%
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiên	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán máy móc, phụ tùng, nguyên vật liệu, kim khí điện máy, máy văn phòng.	71,02%	71,02%	71,02%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học; Tư vấn, cài đặt, triển khai hệ thống phần mềm tin học; Cung cấp thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.	100%	100%	100%
Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán camera quan sát, báo trộm, âm thanh thông báo, thiết bị đo lường công nghiệp, dân dụng; Mua bán thiết bị điện, điện tử.	98,80%	98,80%	98,80%
Công ty TNHH một thành viên Innovative Software Development	Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học.	100%	100%	100%

(*) Mặc dù tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty trong Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu ít hơn 50% nhưng Công ty được nhận ủy quyền biểu quyết của Công ty cổ phần đầu tư Tánh Linh với tỷ lệ 3,01% vốn cổ phần thực góp trong Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu để nắm tổng số quyền biểu quyết trong Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu là 51,02%. Do vậy Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu bị Công ty kiểm soát và khoản đầu tư vào Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu được trình bày ở khoản mục "Đầu tư vào công ty con" trên Báo cáo tài chính.

Công ty liên kết

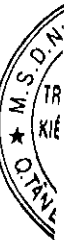
Công ty chỉ đầu tư vào Công ty cổ phần định vị Tiên Phong có trụ sở chính tại Số 01 đường Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là kinh doanh thiết bị định vị. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này lần lượt là 64,92% và 25%.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 109 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 80 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

3300
CỔ
CH NI
HI TOA
A
1/1/1

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

815-C
TY
HỮU HẠ
TU VÀ
C
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí sản xuất, kinh doanh dự án chưa hoàn thành.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí hội viên câu lạc bộ golf

Chi phí hội viên câu lạc bộ golf trả trước thể hiện khoản tiền thanh toán tham gia câu lạc bộ golf trong 44 năm. Chi phí hội viên câu lạc bộ golf được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian tham gia (44 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 28 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí theo số kỳ đã trả trước.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ theo thời hạn bảo hiểm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

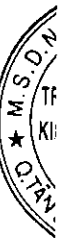
<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	30
Máy móc và thiết bị	08 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (31 năm), quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

030
C
ACH
EM T
/

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa không quá 05% trên doanh thu (năm trước là 01%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hoá, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

15-C
TY
HUUH
TU V
C
CH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	185.455.067	80.235.582
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn ^(*)	10.120.971.998	3.127.669.011
Tiền đang chuyển	5.855.923.500	1.745.650.000
Các khoản tương đương tiền ^(**)	6.000.000.000	-
Cộng	<u>22.162.350.565</u>	<u>4.953.554.593</u>

^(*) Trong đó Tiền gửi không kỳ hạn có giá trị 2.075.275.000 VND tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư phát triển Việt Nam- Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh được sử dụng để bảo lãnh dự thầu.

^(**) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng. Khoản tiền gửi này đã được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty con	120.616.100.343	(35.243.000.000)	109.194.885.386	(37.024.000.000)
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu ⁽ⁱ⁾	25.107.804.223		25.664.811.667	-
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến ⁽ⁱⁱ⁾	9.266.284.800		7.254.960.000	-
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính ⁽ⁱⁱⁱ⁾	9.817.036.601		8.193.880.000	-
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh ^(iv)	36.565.360.964	(35.243.000.000)	37.221.619.964	(34.484.000.000)
Công ty cổ phần công nghệ Tin Thông ^(v)	10.859.613.755		10.859.613.755	(2.540.000.000)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong (vi)	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Công ty TNHH một thành viên Innovative Software Development (vii)	9.000.000.000	-	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	2.310.000.000	(2.310.000.000)	2.310.000.000	(2.310.000.000)
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong ^(viii)	2.310.000.000	(2.310.000.000)	2.310.000.000	(2.310.000.000)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	3.000.000.000	(3.000.000.000)	4.800.000.000	(4.800.000.000)
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh	3.000.000.000	(3.000.000.000)	3.000.000.000	(3.000.000.000)
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	-	-	1.800.000.000	(1.800.000.000)
Cộng	125.926.100.343	(40.553.000.000)	116.304.885.386	(44.134.000.000)

- (i) Trong năm Công ty đã mua thêm 135.600 cổ phiếu tương đương 2.549.900.000 VND và bán 500.200 cổ phiếu tương đương 3.106.907.444 VND của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 3.903.949 cổ phiếu, tương đương 48,01% vốn điều lệ của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (số đầu năm là 4.268.549 cổ phiếu, tương đương 48,01% vốn điều lệ).

Ngoài ra, Công ty được nhận ủy quyền biểu quyết của Công ty cổ phần đầu tư Tánh Linh với tỷ lệ 3,01% vốn thực góp (số đầu năm Công ty được các cá nhân ủy quyền với tỷ lệ là 5,38% vốn thực góp).

- (ii) Trong năm Công ty đã mua thêm 176.432 cổ phiếu tương đương 2.011.324.800 VND (giá mua trừ cổ tức nhận được) của Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 901.928 cổ phiếu, tương đương 71,02% vốn điều lệ của Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến (số đầu năm là 725.496 cổ phiếu, tương đương 57,13% vốn điều lệ).
- (iii) Trong năm Công ty đã mua thêm 159.133 cổ phiếu tương đương 1.623.156.601 VND (giá mua trừ cổ tức nhận được) của Công ty cổ phần tin học Siêu Tính. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 978.521 cổ phiếu, tương đương 98,8% vốn điều lệ của Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần tin học Siêu Tính (số đầu năm là 819.388 cổ phiếu, tương đương 82,74% vốn điều lệ).
- (iv) Trong năm Công ty điều chỉnh giảm giá trị đầu tư tương ứng với số cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư là 656.259.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 4.871.358 cổ phiếu, tương đương 69,14% vốn điều lệ của Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh (số đầu năm là 4.871.358 cổ phiếu, tương đương 69,14% vốn điều lệ).
- (v) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.288.997 cổ phiếu, tương đương 99,92% vốn điều lệ của Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông (số đầu năm là 1.288.997 cổ phiếu, tương đương 99,92% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305815769 ngày 20 tháng 6 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong 20.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313577878 ngày 20 tháng 6 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành Innovative Software Development 9.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (viii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty cổ phần định vị Tiên Phong này lần lượt là 64,92% và 25% (tỷ lệ vốn góp và tỷ lệ quyền biểu quyết số đầu năm lần lượt là 64,92% và 25%).

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong đã tạm ngừng hoạt động.

Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã có Quyết định số 04/2013/QĐ- MTTPS ngày 21 tháng 10 năm 2013 về việc mở thủ tục phá sản đối với Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh đã có Thông báo số 144301/15 ngày 22 tháng 5 năm 2015 về việc giải thể Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong.

Các công ty con và công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	44.134.000.000	39.678.000.000
Xử lý dự phòng	(1.781.000.000)	4.456.000.000
Cộng	<u>40.553.000.000</u>	<u>44.134.000.000</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	Năm nay	Năm trước
Mua hàng hóa và dịch vụ	2.893.288.930	642.737.680
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.074.517.014	2.091.194.592
Phí nhượng quyền	1.536.131.000	1.407.955.000
Cổ tức được chia	5.728.723.500	8.674.298.000
Vay	13.500.000.000	8.050.000.000
Chi phí lãi vay	1.634.567.221	216.726.766
Nhận VSOP	67.344.117	-
Nhận quỹ phúc lợi	520.322.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	125.114.236	39.587.132
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	491.971.473	513.208.662
Cho mượn tiền	-	230.000.000
Mượn tiền	1.040.000.000	-
Cho vay	-	1.000.000.000
Vay	-	3.000.000.000
Lãi cho vay	-	95.315.338
<i>Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	442.507.328	18.518.400
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.627.235.998	1.543.599.489
Cổ tức được chia	980.260.000	3.119.632.800
Phí nhượng quyền	870.343.728	876.552.249
Cho vay	4.156.748.000	-
Nhận VSOP	13.224.300	-
Lãi cho vay	56.019.750	-
Nhận quỹ phúc lợi	108.453.291	-
<i>Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	482.771.211	16.902.000
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.180.646.306	1.157.776.554
Cổ tức được chia	-	2.867.858.000
Phí nhượng quyền	-	649.146.437
Nhận VSOP	12.197.463	-
Nhận quỹ phúc lợi	12.133.098	-
<i>Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	18.699.140.359	218.763.000
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	269.319.381	478.468.681
Vay	10.500.000.000	3.000.000.000
Chi phí lãi vay	590.130.000	140.882.779
Mượn tiền	3.040.000.000	-
<i>Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	6.997.200.000	30.080.129.227
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	400.250.524	1.659.758.204
Lợi nhuận được chia	800.000.000	740.000.000
Phí nhượng quyền	-	66.954.797
Cho mượn tiền	70.000.000	7.237.500.000
Mượn tiền	3.670.000.000	70.000.000
<i>Công ty TNHH một thành viên Innovative Software Development</i>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	11.305.000.000	-
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.540.885	-
Lợi nhuận được chia	10.300.000.000	-
Góp vốn	9.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp

Công ty đã dùng 1.500.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Công ty đã dùng 2.000.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa.

Ngoài ra, Công ty còn dùng 725.496 cổ phiếu của Công ty cổ phần công nghệ Tân Tiến và 819.388 cổ phiếu của Công ty cổ phần tin học Siêu Tính để đảm bảo cho khoản vay Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	2.253.525.433	2.229.646.358
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	735.633.980	650.488.190
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	927.214.310	439.892.838
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong	211.161.685	211.161.685
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	-	568.862.918
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem	171.552.671	79.217.271
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong	107.655.874	114.613.752
Công ty TNHH một thành viên Inovative Software Development	17.094.973	-
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	73.764.887	38.033.544
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	9.447.053	32.588.579
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	-	94.787.581
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	54.595.295.624	59.288.102.506
Tổng cục hải quan	-	9.688.406.160
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam	9.125.140.300	6.952.142.000
Công ty cổ phần Tasco	66.000.000	23.299.654.524
Công ty cổ phần tập đoàn Đức Long Gia Lai	7.050.000.000	-
Liên danh Taisei - Vinaconex	643.303.375	8.106.734.155
Liên danh Toshiba-Hitachi-Itochu	25.380.126.257	-
Các khách hàng khác	12.330.725.692	11.241.165.667
Cộng	<u>56.848.821.057</u>	<u>61.517.748.864</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty cổ phần đầu tư Hoàng Đạo	13.594.064.526	-
Mitsubishi Heavy Industries, Ltd.	5.877.305.680	8.250.703.440
Công ty cổ phần thiết bị điện Gia Huy	987.615.955	1.258.498.916
Công ty cổ phần giải pháp công nghệ thông tin Tân Cảng	-	1.459.775.000
Các nhà cung cấp khác	3.115.045.466	1.528.838.652
Cộng	<u>23.574.031.627</u>	<u>12.497.816.008</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

<i>Cho các bên liên quan vay</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	4.156.748.000	-
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh	4.704.104.587	4.704.104.587
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	-	500.000.000
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong	300.000.000	300.000.000
Cộng	9.160.852.587	5.504.104.587

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến - Cổ tức phải thu	48.462.009.805	(34.467.230.390)	46.310.174.220	(34.861.765.390)
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến - Phải thu khác	-	-	2.176.488.000	-
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu - Cổ tức phải thu	44.864.443	-	153.568.105	-
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu - Phải thu khác	279.782.378	-	4.268.549.000	-
Công ty TNHH liên doanh Global sitem - Phải thu khác	35.349.082	-	198.968.325	-
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong - Lợi nhuận phải thu	800.000.000	-	-	-
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong - Cho mượn	9.940.500.000	(9.940.500.000)	9.940.500.000	(9.940.500.000)
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong - Cho mượn và lãi cho vay	391.951.500	(389.951.500)	389.951.500	(389.951.500)
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh - Lãi cho vay	636.778.890	(636.778.890)	636.778.890	(636.778.890)
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh - Cho mượn	20.000.000.000	(20.000.000.000)	20.000.000.000	(20.000.000.000)
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh - Cổ tức phải thu	2.435.679.000	-	1.779.420.000	-
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh - Cho mượn	3.500.000.000	(3.500.000.000)	3.500.000.000	(3.500.000.000)
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh - Phải thu khác	-	-	-	-
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính - Cổ tức phải thu	-	-	-	-
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính - Phải thu khác	84.747.812	-	2.048.470.000	-
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong - Lãi cho vay	-	-	82.945.400	-
Công ty TNHH một thành viên Innovative Software Development - Lợi nhuận phải thu	-	-	394.535.000	(394.535.000)
Cộng	10.300.000.000	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH một thành viên Innovative Software Development - Phải thu khác	12.356.700	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>3.596.871.460</i>	-	<i>1.564.876.791</i>	-
Lãi dự thu	9.938.578	-	2.572.267	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.489.009.767	-	1.153.996.092	-
Phải thu bảo hiểm xã hội	339.974	-	5.136.025	-
Tạm ứng	546.354.299	-	187.162.210	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.551.228.842	-	216.010.197	-
Cộng	52.058.881.265	(34.467.230.390)	47.875.051.011	(34.861.765.390)

6b. Phải thu ngắn hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn

7. Nợ khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>						
<i>Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh (1)</i>						
Cho mượn	Trên 03 năm	20.636.778.890	-	Trên 03 năm	20.636.778.890	-
Cho vay	Trên 03 năm	4.704.104.587	-	Trên 03 năm	4.704.104.587	-
<i>Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong</i>						
Cho mượn (2)	Trên 03 năm	9.940.500.000	-	Trên 03 năm	9.940.500.000	-
<i>Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh</i>						
Cho mượn	Trên 03 năm	3.500.000.000	-	Trên 03 năm	3.500.000.000	-
<i>Công ty cổ phần định vị Tiên Phong</i>						
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	211.161.685	-	Trên 03 năm	211.161.685	-
Cho mượn	Trên 03 năm	389.951.500	-	Trên 03 năm	389.951.500	-
Cho vay	Trên 03 năm	300.000.000	-	Trên 03 năm	300.000.000	-
<i>Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong</i>						
Phải thu tiền bán hàng						
Lãi vay		-	-	Trên 03 năm	94.787.581	-
Cho vay		-	-	Trên 03 năm	394.535.000	-
<i>Công ty cổ phần trực tuyến Mùa Xuân</i>						
Cho vay		-	-	Trên 03 năm	500.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Trên 03 năm	Trên 03 năm	7.658.500	-	Trên 03 năm	7.658.500	-
Cộng	Trên 03 năm	448.697.803	-	Trên 02 năm	448.697.803	99.141.128
		40.138.852.965	-		41.128.175.546	99.141.128

- (i) Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh đang trong quá trình làm thủ tục phá sản. Căn cứ vào chứng thu định giá của Công ty thẩm định giá Đông Á về thẩm định giá trị tài sản gồm nhà xưởng, quyền sử dụng đất và một số máy móc thiết bị của Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh (gọi tắt là QEC) và biên bản chi tiết đánh giá lại giá trị hàng hóa, công cụ dụng cụ QEC của Hội đồng thẩm định Công ty ngày 31 tháng 3 năm 2015 nhằm xác định giá trị hợp lý tài sản và hàng hóa có thể thu hồi của QEC thanh toán cho Công ty để tiến hành trích lập dự phòng cho các khoản cho mượn, phải thu khác và cho vay đối với và giá trị lập dự phòng này có thể thay đổi phụ thuộc vào thực tế việc thanh lý tài sản, hàng hóa của QEC do việc thanh lý chưa diễn ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(ii) Theo Biên bản thỏa thuận ngày 31 tháng 3 năm 2013 giữa Công ty và Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong, để hoạt động tại Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong không bị ảnh hưởng từ quyết định của Công ty đối với việc Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong cho Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh mượn với số tiền là 9.940.500.000 VND, đồng thời đảm bảo cho kết quả kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong phản ánh đúng hiệu quả từ hoạt động kinh doanh chính, Công ty sẽ chịu phần rủi ro trong trường hợp Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong không thu hồi đủ khoản nợ từ Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh theo quyết định của Tòa án khi Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh bị tuyên bố phá sản hoặc khi Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh hoàn tất thanh lý tài sản để giải thể công ty. Ngày 21 tháng 10 năm 2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (Tòa án) đã quyết định mở thủ tục phá sản đối với Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh và tiến hành các bước theo quy định của Luật phá sản doanh nghiệp, cụ thể là tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Tòa án đang trong quá trình kê biên tài sản và thu thập danh sách các chủ nợ của Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh. Do đó, Công ty đã lập dự phòng 100% cho khoản cam kết này.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số dư đầu năm		30.235.677.902
Trích lập dự phòng bổ sung	41.029.034.418	
Xóa sổ công nợ	99.141.127	10.793.356.516
Cộng	(989.322.581)	-
	<u>40.138.852.964</u>	<u>41.029.034.418</u>

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	74.315.145.718	-	9.799.918.975	-
Hàng hóa	7.209.425.468	(1.653.697.032)	3.632.753.356	(644.392.410)
Cộng	<u>81.524.571.186</u>	<u>(1.653.697.032)</u>	<u>13.432.672.331</u>	<u>(644.392.410)</u>

Giá trị hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển hoặc khó thanh lý để thu hồi giá trị cuối năm là 1.653.697.032 VND (số đầu năm là 1.260.497.190 VND).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		28.287.630
Trích lập dự phòng bổ sung	644.392.410	
Số cuối năm	1.009.304.622	616.104.780
	<u>1.653.697.032</u>	<u>644.392.410</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	49.016.497	29.916.828
Tiền thuê văn phòng, nhà xưởng	126.087.277	180.711.318
Chi phí bảo hiểm	17.325.115	10.411.275
Cộng	<u>192.428.889</u>	<u>221.039.421</u>

1498
NG
HIỆM
N VÀ
&
TPH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hội viên câu lạc bộ golf	713.359.598	737.271.098
Chi phí sửa chữa	791.384.047	1.101.588.117
Công cụ, dụng cụ	446.358.286	150.425.866
Cộng	1.951.101.931	1.989.285.081

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	44.587.188.572	17.382.379.854	810.057.946	842.424.364	63.622.050.736
Mua trong năm	-	-	1.919.578.182	127.072.727	2.046.650.909
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(198.603.287)	(198.603.287)
Số cuối năm	44.587.188.572	17.382.379.854	2.729.636.128	770.893.804	65.470.098.358
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	557.028.078	557.028.078
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.449.545.288	7.282.502.476	20.492.538	777.912.587	13.530.452.889
Khấu hao trong năm	1.486.239.624	2.018.158.404	290.197.542	71.759.361	3.866.354.931
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(198.603.287)	(198.603.287)
Số cuối năm	6.935.784.912	9.300.660.880	310.690.080	651.068.661	17.198.204.533
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	39.137.643.284	10.099.877.378	789.565.408	64.511.777	50.091.597.847
Số cuối năm	37.651.403.660	8.081.718.974	2.418.946.048	119.825.143	48.271.893.825
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 654.555.748 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa.

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	24.053.529.245	197.902.126	24.251.431.371
Số cuối năm	24.053.529.245	197.902.126	24.251.431.371
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	197.902.126	197.902.126

S-C
TY
DUHA
TUVA
C
SCHI

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.424.642.587	197.902.126	3.622.544.713
Khấu hao trong năm	767.665.836	-	767.665.836
Số cuối năm	4.192.308.423	197.902.126	4.390.210.549
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	20.628.886.658	-	20.628.886.658
Số cuối năm	19.861.220.822	-	19.861.220.822
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	20.034.357.747	17.336.717.956
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong	9.163.023.059	16.931.933.288
Công ty TNHH một thành viên Innovative Software Development	6.305.000.000	-
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	23.538.900	36.012.350
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	93.381.569	108.108.404
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	106.398.264	20.009.214
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	-	11.861.300
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	4.343.015.955	228.793.400
Phải trả các nhà cung cấp khác	36.134.643.226	20.370.558.695
Optitech Pte Ltd	5.391.273.180	12.872.305.912
Công ty TNHH 3M Việt Nam	-	3.952.608.000
Công ty cổ phần tư vấn quản trị công nghệ Quốc tế	8.784.594.300	-
Công ty cổ phần thương mại hàng hóa Quốc Tế IPC	13.253.871.750	-
Innovative Technology Development Inc	4.165.795.885	-
Các nhà cung cấp khác	4.539.108.111	3.545.644.783
Cộng	56.169.000.973	37.707.276.651

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các khách hàng khác	328.939.727	-
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	328.939.727	-
Trả trước cho người bán khác	11.256.335.356	20.976.638.288
Công ty TNHH BOT & BT QL20	4.155.000.000	-
Công ty cổ phần công nghệ và truyền thông Việt Nam	1.953.461.610	-
Liên danh Toshiba- Hitachi- Itochu	-	17.683.296.815
Công ty cổ phần 715	2.000.000.000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Tổng Công ty Điện Lực TP. HCM - Công ty điện lực Thủ Đức	-	1.793.908.000
Công ty cổ phần Tasco Nam Thái	1.426.370.000	
Các khách hàng khác	1.721.503.746	1.499.433.473
Cộng	11.585.275.083	20.976.638.288

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	863.757.728	-	698.825.413	(1.219.957.465)	342.625.676	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	6.792.101.955	(6.815.715.594)	-	23.613.639
Thuế xuất, nhập khẩu	-	31.861.171	692.407.303	(710.276.201)	-	49.730.069
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	554.439.768	-	(3.639.532.574)	-	4.193.972.342
Thuế thu nhập cá nhân	6.016.498	-	1.059.487.218	(997.545.557)	67.958.159	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	869.774.226	586.300.939	9.245.821.889	(13.386.027.391)	410.583.835	4.267.316.050

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp phần mềm	Không chịu thuế
- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khu phi thuế quan	0%
- Hàng hóa, dịch vụ	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 với thuế suất 22%. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.844.557.105	3.501.854.677
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	639.127.064	3.467.799.329
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	46.483.684.169	6.969.654.006
Thu nhập được miễn thuế	(17.279.687.500)	(15.401.788.800)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lũ các năm trước được chuyển	(29.203.996.669)	-
Thu nhập tính thuế	-	(8.432.134.794)
<i>Trong đó:</i>		
- Thu nhập tính thuế cho giai đoạn trước 01/01/2016 (áp dụng thuế suất 22%)	-	-
- Thu nhập tính thuế cho giai đoạn từ 01/01/2016 (áp dụng thuế suất 20%)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Lương bổ sung theo hiệu quả kinh doanh của năm 2015.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thi công cho công trình	9.582.107.516	6.533.228.400
Chi phí lãi vay	-	118.379.278
Chi phí khác	200.820.000	141.500.000
Cộng	9.782.927.516	6.793.107.678

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	17.015.483.024	120.054.166
Công ty TNHH một thành viên Innovative Software Development – Tiền mượn	13.000.000.000	-
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến – Phải trả dịch vụ tiện ích	2.829.200	-
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu – Lãi vay	109.151.944	51.006.944
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu – Phải trả khác	2.170.300	-
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong – Tiền mượn	3.600.000.000	-
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông – Lãi vay	251.746.667	69.047.222
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính – Phải trả dịch vụ tiện ích	49.584.913	-

13000
CỘ
CH NH
1 TOÁN
A
VH-T.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	3.720.406.752	3.642.298.696
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	45.086.570	-
Bà Nguyễn Thị Thu Sương – Tiền mượn	6.416.667	3.609.959
Bà Phạm Thị Bích Thảo – Tiền mượn		3.320.000.000
Ông Phạm Đức Long – Tiền mượn	22.429.919	-
Phải trả khác	3.646.473.596	318.688.737
Cộng	20.735.889.776	3.762.352.862

17b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.052.562.665	1.052.562.665
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	236.318.500	236.318.500
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	302.645.460	302.645.460
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	84.967.785	84.967.785
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	165.241.240	165.241.240
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	128.152.320	128.152.320
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính – Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược	135.237.360	135.237.360
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.111.938.200	1.465.815.200
Nhận ký quỹ, ký cược	1.111.938.200	1.465.815.200
Cộng	2.164.500.865	2.518.377.865

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

18a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan ⁽ⁱ⁾	11.000.000.000	6.000.000.000
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	5.000.000.000	3.000.000.000
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	-	3.000.000.000
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	6.000.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	14.420.072.044	7.830.792.228
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	11.920.072.044	7.830.792.228
Vay Bà Nguyễn Thị Thu Sương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.500.000.000	-
Cộng	25.420.072.044	13.830.792.228

⁽ⁱ⁾ Khoản vay các công ty con để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 8% đến 9,5%/ năm.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất tại thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và thế chấp 1.500.000 cổ phiếu niêm yết của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu (xem thuyết minh số V2b).

- (ii) Khoản vay Bà Nguyễn Thị Thu Sương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 4,2%/năm.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	7.830.792.228	57.265.392.003	(53.176.112.187)	11.920.072.044
Vay ngắn hạn các tổ chức và khác	6.000.000.000	16.500.000.000	(11.500.000.000)	11.000.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	9.000.000.000	(6.500.000.000)	2.500.000.000
Cộng	13.830.792.228	82.765.392.003	(71.176.112.187)	25.420.072.044

18b. Vay dài hạn

Khoản vay Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu để thanh toán xây dựng trụ sở và bổ sung vốn lưu động với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 02 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 725.496 cổ phiếu của Công ty cổ phần công nghệ Tân Tiến và 819.388 cổ phiếu Công ty cổ phần tin học Siêu Tính (xem thuyết minh số V2b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.687.500.000	-
Số tiền vay phát sinh	7.500.000.000	5.687.500.000
Số tiền vay đã trả	(5.888.500.000)	-
Số cuối năm	7.299.000.000	5.687.500.000

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn/dài hạn

19a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến sản phẩm, hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	952.062.635
Tăng do trích lập trong năm	4.536.463.660
Số sử dụng trong năm	(367.777.920)
Số cuối năm	5.120.748.375

15-C
TY
HỮU H
TƯ VÀ
C
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19b. Dự phòng phải trả dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập trong năm</u>	<u>Số sử dụng trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá	-	9.211.804.314	-	9.211.804.314
Dự phòng trợ cấp thôi việc	117.101.250	24.459.583	(11.715.000)	129.845.833
Cộng	117.101.250	9.236.263.897	(11.715.000)	9.341.650.147

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	2.035.536.679	1.892.628.902
Trích lập trong năm	1.434.734.785	790.000.000
Nhận từ các Công ty con	640.908.389	784.382.787
Chi quỹ trong năm	(1.466.750.573)	(1.431.475.010)
Số cuối năm	2.644.429.280	2.035.536.679

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu thưởng), nguồn phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2015 đã được kiểm toán theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 29 tháng 6 năm 2015 và Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu số 53/TGD/2015 ngày 18 tháng 9 năm 2015. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và ghi giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 19.153.010.000 VND.

Ngoài ra, Công ty phát hành 638.480 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên, theo danh sách Đại hội cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn với giá bán 10.000 VND/cổ phiếu.

Ngày 02 tháng 11 năm 2015, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 25 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 153.249.760.000 VND.

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.324.976	12.771.195
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.324.976	12.771.195
- Cổ phiếu phổ thông	15.324.976	12.771.195
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	1.568	1.568
- Cổ phiếu ưu đãi	1.568	1.568
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	15.323.408	12.769.627
- Cổ phiếu ưu đãi	15.323.408	12.769.627
	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Công ty đã quyết định chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu thưởng).

Ngoài ra, Công ty cũng trích quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền 1.434.734.785 VND.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**22a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	5.118,73	7.236,98
Euro (EUR)	62,83	14,57

22b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu và đầu tư góp vốn Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong đã được xóa sổ do công ty này đã giải thể, cụ thể như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bán hàng	94.787.581	-
Tiền cho vay	500.000.000	-
Lãi cho vay	394.535.000	-
Đầu tư góp vốn	1.800.000.000	-
Cộng	<u>2.789.322.581</u>	<u>-</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	294.751.830.460	89.855.975.631
Doanh thu cung cấp dịch vụ và kỹ thuật	25.965.580.235	20.146.177.217
Cộng	<u>320.717.410.695</u>	<u>110.002.152.848</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	219.313.000	-
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	890.521.876	624.311.984



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	216.658.069.803	74.345.148.090
Giá vốn của dịch vụ và kỹ thuật đã cung cấp	40.383.873.297	13.296.197.698
Dự phòng dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.009.304.622	616.104.780
Cộng	<u>258.051.247.722</u>	<u>88.257.450.568</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	19.632.178	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	176.472.977	19.747.406
Lãi tiền cho vay	57.803.621	97.887.605
Cổ tức, lợi nhuận được chia	17.279.687.500	15.401.788.800
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	111.349.608
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	295.055.248	142.543.814
Lãi thanh lý các khoản đầu tư tài chính dài hạn	7.307.452.556	2.107.127.512
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.619.810	15.744.035
Cộng	<u>25.138.723.890</u>	<u>17.896.188.780</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.158.304.719	2.739.086.251
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	51.375.608	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	796.491.085	75.777.537
Dự phòng / (Hoàn nhập) giảm giá các khoản đầu tư tài chính	(1.781.000.000)	15.232.353.295
Chi phí tài chính khác	19.446.390	4.039.800
Cộng	<u>3.244.617.802</u>	<u>18.051.256.883</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	15.655.036.963	6.145.790.219
Chi phí vật liệu, bao bì	130.156.328	46.028.450
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	194.263.993	10.874.721
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.823.916	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.853.309.357	379.619.457
Các chi phí khác	760.388.099	281.433.663
Cộng	<u>19.612.978.656</u>	<u>6.863.746.510</u>

050
C
ACH
M T
A
PH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.906.225.048	5.812.673.461
Chi phí vật liệu, bao bì quản lý	37.103.311	54.448.590
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	91.913.510	81.674.436
Chi phí khấu hao tài sản cố định	298.541.942	204.373.772
Thuế, phí và lệ phí	4.132.000	9.415.182
Chi phí dự phòng	123.600.710	87.560.081
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.441.044.501	5.417.176.335
Các chi phí khác	284.263.255	222.558.746
Cộng	<u>19.186.824.277</u>	<u>11.889.880.603</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	2.809.091	479.576.793
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	-	43.800.579
Thu nhập khác	99.418.397	234.098.558
Cộng	<u>102.227.488</u>	<u>757.475.930</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.156.793.277	878.148.153
Chi phí nhân công	33.916.932.656	12.683.197.680
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.634.020.767	4.512.840.963
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.192.443.090	29.926.027.340
Chi phí khác	21.582.593.817	1.533.825.590
Cộng	<u>109.482.783.607</u>	<u>49.534.039.726</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm Công ty đã chuyển cổ tức được chia từ Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến sang cho với số tiền 3.156.748.000 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về khoản vay với các thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 3.000.000.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 2.737.500.000 VND (năm trước là 2.062.962.925 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

	Mối quan hệ
Công ty cổ phần kĩ thuật điện Toàn Cầu	Công ty con
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	Công ty con
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	Công ty con
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	Công ty con
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên Innovative Software Development	Công ty con
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong	Công ty liên kết
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH liên doanh Global Sitem	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần In No	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên hạ tầng kỹ thuật Toàn Cầu	Công ty cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác

Công ty TNHH liên doanh Global Sitem

Mua hàng hóa và dịch vụ	207.728.888	59.639.146
Cho vay	350.000.000	-
Lãi cho vay	1.783.871	-
Thanh lý công cụ, dụng cụ	1.272.727	-

115-C
TY
HỮU HẠN
TỰ VẮI
C
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công ty cam kết bảo lãnh cho khoản vay của Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh tại Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ Tiên Phong với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 9.940.500.000 VND (xem thuyết minh số V.7).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.12, V.13, V.17 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng - giao thông.
- Lĩnh vực kinh doanh khác.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 4 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Đầu tư ngắn hạn	-	5.728.104.587	(5.728.104.587)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	224.000.000	224.000.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	5.504.104.587	5.504.104.587
Các khoản phải thu khác	136	46.533.892.709	1.341.158.302	47.875.051.011
Tài sản ngắn hạn khác	155	1.341.158.302	(1.341.158.302)	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	117.101.250	(117.101.250)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Dự phòng phải trả dài hạn	321	-	117.101.250	117.101.250
Quỹ dự phòng tài chính	-	593.774.747	(593.774.747)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		593.774.747	593.774.747
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Thu nhập khác	31	975.650.954	(218.175.024)	757.475.930
Chi phí khác	32	309.803.341	(218.175.024)	91.628.317
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(37.302.933.915)	1.185.197.639	(36.117.736.276)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	47.608.160.270	(9.175.875)	47.598.984.395
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.969.580.426	(1.185.197.639)	784.382.787
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.440.650.885)	9.175.875	(1.431.475.010)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2016

Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu

Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Lâm Thiếu Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Tầng 04, tòa nhà ITD, Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	127.711.950.000	(15.680.000)	418.774.747	19.710.096.112	147.825.140.859
Phát hành cổ phiếu	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	3.501.854.677	3.501.854.677
Trích lập các quỹ	-	-	175.000.000	(965.000.000)	(790.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	127.711.950.000	(15.680.000)	593.774.747	22.246.950.789	150.536.995.536
Số dư đầu năm nay	127.711.950.000	(15.680.000)	593.774.747	22.246.950.789	150.536.995.536
Phát hành cổ phiếu chia cổ tức	19.153.010.000	-	-	(19.153.010.000)	-
Chi phí phát hành	6.384.800.000	-	-	-	6.384.800.000
Phát hành cổ phiếu thu tiền	-	-	-	-	-
Chuyển quỹ đầu tư phát triển	-	-	(593.774.747)	593.774.747	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	45.844.557.105	45.844.557.105
Trích lập các quỹ	-	-	-	(1.434.734.785)	(1.434.734.785)
Số dư cuối năm nay	153.249.760.000	(15.680.000)	-	48.097.537.856	201.331.617.856

Đơn vị tính: VND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2016



(Handwritten signature)

Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng

(Handwritten signature)

Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

(Handwritten signature)

Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Hạ tăng giao thông	Lĩnh vực kinh doanh khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	289.036.226.832	31.681.183.863	320.717.410.695
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	289.036.226.832	31.681.183.863	320.717.410.695
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	54.633.724.488	8.032.438.485	62.666.162.973
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(38.799.802.933)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			23.866.360.040
Doanh thu hoạt động tài chính			25.138.723.890
Chi phí tài chính			(3.244.617.802)
Thu nhập khác			102.227.488
Chi phí khác			(18.136.511)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			45.844.557.105

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Hạ tầng giao thông	Lĩnh vực kinh doanh khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	96.132.343.408	13.869.809.440	110.002.152.848
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	96.132.343.408	13.869.809.440	110.002.152.848
Giá vốn theo bộ phận	78.075.912.362	10.181.538.206	88.257.450.568
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	18.056.431.046	3.688.271.234	21.744.702.280
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(18.753.627.113)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			2.991.075.167
Doanh thu hoạt động tài chính			17.896.188.780
Chi phí tài chính			(18.051.256.883)
Thu nhập khác			757.475.930
Chi phí khác			(91.628.317)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			3.501.854.677

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2016

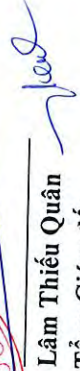




Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu



Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

19/1 * 5/2/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ: Lầu 4, tòa nhà ITD, số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Hạ tầng giao thông	Lĩnh vực kinh doanh khác	Cộng
Đơn vị tính: VND			
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			363.852.638.010
Tổng tài sản			363.852.638.010
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			162.521.020.154
Tổng nợ phải trả			162.521.020.154
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			250.019.515.898
Tổng tài sản			250.019.515.898
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			99.482.520.362
Tổng nợ phải trả			99.482.520.362

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 5 năm 2016



Phạm Thị Bích Thảo
Người lập biểu

Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng

Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

